

Số: /KH-TCNDK

Diên Khánh, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025–2026

Thực hiện Công văn số 1881/SGDĐT-VP ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

Trường Trung cấp nghề Diên Khánh xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 với một số nội dung chính sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa.
- Tăng cường sử dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy, học tập và điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường.
- Chuẩn hóa, hiện đại hóa công tác thống kê, báo cáo giáo dục, đảm bảo kịp thời, chính xác và thống nhất.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị, cá nhân thuộc trường thực hiện nghiêm túc, có lộ trình, có kết quả cụ thể.
- Bảo đảm tính đồng bộ, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu.
- Định kỳ kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả về Hiệu trưởng và Sở GD&ĐT.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Quán triệt chính sách và định hướng của Đảng, Nhà nước

Tiếp tục quán triệt, triển khai các nghị quyết, quyết định của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong giáo dục, đặc biệt là Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71-NQ/TW, Quyết định số 131/QĐ-TTg và Đề án 06.

2. Đảm bảo hạ tầng và trang thiết bị

Rà soát, đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT và đường truyền Internet, bảo đảm đáp ứng yêu cầu dạy - học trực tuyến, thống kê, và quản trị số. Đặc biệt ưu tiên đầu tư thiết bị dạy học thông minh, các thiết bị hỗ trợ xây dựng học liệu số.

3. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu

Tiếp tục triển khai, cập nhật dữ liệu học sinh, giáo viên, học bạ số và các thông tin quản lý giáo dục khác lên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của tỉnh.

4. Ứng dụng các nền tảng số và trí tuệ nhân tạo (AI)

Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm dùng chung trong quản trị nhà trường, dạy học và kiểm tra đánh giá (như VnEdu, Smas, QLGD, ASC-School,...), phần mềm kiểm tra trực tuyến, công thông tin học liệu số... Đẩy mạnh tích hợp AI vào các ứng dụng giáo dục, bảo đảm tính “có trách nhiệm”, minh bạch và an toàn: như hỗ trợ tạo sinh nội dung bài giảng, thiết kế câu hỏi trắc nghiệm, phân tích kết quả học tập; đồng thời thường xuyên bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý nâng cao năng lực sử dụng AI, hướng dẫn học sinh làm quen và khai thác AI đúng cách.

5. Cải cách hành chính, dịch vụ công

Đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy việc giao dịch trực tuyến; ưu tiên các dịch vụ phục vụ giáo dục có nhu cầu cao như đăng ký xét tuyển đầu cấp, đăng ký dự thi THPT quốc gia, công nhận văn bằng chứng chỉ. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục (phí, lệ phí tuyển sinh...).

6. An toàn thông tin và an toàn trong môi trường số

Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho môi trường số trong nhà trường. Thường xuyên cập nhật, rà soát hệ thống an ninh mạng, dữ liệu; trang bị hệ thống bảo mật, tường lửa, diệt virus có bản quyền, sao lưu dữ liệu định kỳ. Đồng thời tăng cường phổ biến quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt, giữ gìn bí mật thông tin cá nhân của học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá

a) Nâng cao hiệu quả sử dụng Hệ thống quản lý học tập (LMS): Tiếp tục khai thác tối đa LMS trên nền tảng QLGD, VnEdu, Smas,... và các công cụ hỗ trợ (Microsoft Teams/Google Classroom, Zoom). Yêu cầu 100% giáo viên sử dụng LMS để xây dựng bài giảng điện tử, giao bài tập trực tuyến, theo dõi và đánh giá kết quả học tập của học sinh hàng ngày. Tiếp tục triển khai Thông tư số 09/2021/TT-

BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, đưa việc học - dạy trực tuyến thành hoạt động thiết yếu, tăng cường tương tác (ví dụ tổ chức diễn đàn học tập, lớp học ảo,...).

b) Phát triển kho học liệu số và ngân hàng câu hỏi dùng chung: Các tổ chuyên môn duy trì kế hoạch xây dựng, thu thập học liệu số đa phương tiện (video bài giảng, mô hình mô phỏng, sách điện tử, phần mềm tương tác...) và ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tự luận chất lượng cao cho toàn ngành, khuyến khích ứng dụng AI hỗ trợ giáo viên xây dựng học liệu số và ngân hàng câu hỏi. Học liệu và ngân hàng câu hỏi sau khi phê duyệt được chuẩn hóa và đưa lên nền tảng quản lý đang có... để dùng chung, hỗ trợ giáo viên các trường tham khảo và giao bài cho học sinh. Khuyến khích tổ chức các cuộc thi hoặc ngày hội thiết kế bài giảng e-Learning, học liệu số để tạo phong trào và tôn vinh sáng kiến.

c) Mô hình dạy học kết hợp và ứng dụng AI: Triển khai mô hình dạy học kết hợp (Blended Learning): xây dựng kế hoạch cụ thể để phân đầu đạt tỷ lệ dạy học trực tuyến tối thiểu 10% tổng thời lượng chương trình. Kết hợp linh hoạt giữa dạy trực tiếp và trực tuyến; trong đó, giáo viên cần thiết lập lịch dạy học, ôn tập trực tuyến định kỳ. Tăng cường ứng dụng AI trong giảng dạy có trách nhiệm: khuyến khích giáo viên sử dụng công cụ AI để đa dạng hóa hình thức truyền đạt (tạo sinh câu hỏi trắc nghiệm, hỗ trợ thiết kế bài giảng sinh động, cá nhân hóa lộ trình học cho học sinh...). Hướng dẫn và định hướng cho học sinh sử dụng các công cụ AI đơn giản (như chatbot học tập, ứng dụng hỗ trợ giải toán, v.v.) để tự học; đồng thời giáo viên cần kiểm soát và đánh giá kết quả học tập tránh phụ thuộc hoàn toàn vào công nghệ.

d) Đổi mới kiểm tra, đánh giá: Khuyến khích đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến trên LMS; phân đầu thực hiện đánh giá định kỳ (cuối học kỳ) bằng máy tính đối với những môn học phù hợp. 100% các bài kiểm tra thường xuyên (bài kiểm tra miệng, viết ngắn) được đưa lên trực tuyến hoặc sử dụng phần mềm hỗ trợ chấm bài. Sử dụng các công cụ phân tích kết quả học tập để rà soát chất lượng dạy và học: đối chiếu phổ điểm, rà soát kiến thức học sinh yếu kém, từ đó điều chỉnh chương trình ôn tập và giảng dạy.

đ) Bồi dưỡng nâng cao năng lực số: Tổ chức thường xuyên các khóa bồi dưỡng, tập huấn (kết hợp trực tuyến và trực tiếp) cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên CNTT về kỹ năng số gắn với thực tế công việc: cách xử lý và phân tích dữ liệu giáo dục, quản lý học tập trên LMS, xây dựng học liệu số tương tác, tổ chức dạy học trực tuyến hiệu quả, ứng dụng AI trong soạn giảng và giảng dạy, đảm bảo an toàn thông tin. Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm nhằm chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng CNTT.

e) Nâng cấp thiết bị dạy học: Rà soát, đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa đầu tư trang thiết bị phục vụ dạy học trực tuyến và xây dựng học liệu số: trang bị thêm máy tính cho giáo viên (mỗi giáo viên một laptop cá nhân), TV thông minh hoặc máy chiếu có camera tích hợp cho phòng học; nâng cấp đường truyền Internet; xây dựng hoặc hoàn thiện phòng máy tính đạt chuẩn phòng studio/multimedia phục vụ quay video bài giảng. Khai thác hiệu quả phòng học thông minh và thiết bị CNTT đã đầu tư: hướng dẫn giáo viên sử dụng đầy đủ các tính năng (bảng tương tác, thiết bị thu/phát hình...) để học sinh tương tác trực tiếp trong giờ học.

g) Thư viện số và chia sẻ tài nguyên: Xây dựng và mở rộng hệ thống thư viện điện tử: bao gồm phần mềm quản trị thư viện và kho tài nguyên số dùng chung. Kết nối chia sẻ giữa các thư viện trường học với kho học liệu số quốc gia. Khuyến khích giáo viên và học sinh đóng góp, mượn trao đổi tài nguyên số (sách điện tử, video giảng bài, đề kiểm tra mẫu...) qua nền tảng chung.

h) Bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số: Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo mật khi tổ chức dạy học và hoạt động trực tuyến: sử dụng phần mềm được cấp phép bản quyền, thiết lập quy định sử dụng thiết bị và tài khoản số cho giáo viên, học sinh; hướng dẫn tư thế làm việc, thời gian sử dụng thiết bị đảm bảo sức khỏe; thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em trên mạng theo quy định của Bộ GDĐT.

2. Chuyển đổi số trong quản trị và xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục

a) Triển khai phần mềm quản trị nhà trường: Tiếp tục sử dụng nền tảng thuê như vnEdu, Smas,... để đảm bảo tính ổn định sau sáp nhập tỉnh, kết nối thông suốt, đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thông qua cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh Khánh Hòa (csdl.khanhhoa.edu.vn). Số hóa hồ sơ người học, hồ sơ giáo viên, sổ điểm, học bạ, hồ sơ chuyên môn,... Kết nối đồng bộ dữ liệu với CSDL ngành và các hệ thống quản lý chung của tỉnh. Đảm bảo 100% người học, giáo viên có định danh thống nhất trên hệ thống và được quản lý bằng hồ sơ số; ít nhất 80% cơ sở vật chất, trang thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

b) Học bạ số, văn bằng số: Triển khai 100% học bạ số theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT; thực hiện rà soát, ký số và lưu trữ điện tử bảo đảm tính pháp lý của học bạ.

c) CSDL ngành giáo dục: Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT, thống kê và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của ngành.

3. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

- Dịch vụ đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến; dịch vụ đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng trên Cổng dịch vụ công quốc gia mức độ toàn trình.

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học; dịch vụ công nhận văn bằng ở mức độ toàn trình và các dịch vụ khác theo phân cấp.

- Thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của Nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

Phân công lãnh đạo phụ trách và giáo viên công nghệ thông tin làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2. Xây dựng kế hoạch gắn với Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số: Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2025-2026, trong đó lồng ghép các nội dung chuyển đổi số vào kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy và lộ trình đẩy mạnh chuyển đổi số. Căn cứ các “Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số” của Bộ GDĐT để thiết lập mục tiêu, tiêu chí cụ thể; các chỉ tiêu phải bám sát các tiêu chí về hạ tầng số, ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý, an toàn thông tin để từ đó tự đánh giá và báo cáo định kỳ.

3. Tăng cường thể chế và quy định: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về giáo dục; ban hành hoặc cập nhật quy chế về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; ban hành các hướng dẫn, quy chế sử dụng AI có đạo đức, trách nhiệm, bảo đảm quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục; quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục để từng cán bộ quản lý, giáo viên nắm vững và triển khai đồng bộ.

4. Đảm bảo nguồn lực và hạ tầng kỹ thuật: Đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT: mua sắm máy tính, camera, thiết bị mạng, cải thiện đường truyền Internet băng thông lớn. Bố trí phòng chức năng (phòng học thông minh, studio) để phục vụ công tác số hóa, dạy học trực tuyến. Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường

xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kỹ năng làm chủ công nghệ cho đội ngũ quản lý, giáo viên và học sinh: tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia, phong trào “Bình dân học vụ số” ở trường học, các buổi giao lưu - trải nghiệm công nghệ cho học sinh. Tổ chức các chương trình truyền thông nội bộ, tọa đàm, tập huấn để nâng cao nhận thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống tấn công mạng, sử dụng phần mềm bản quyền. Đội ngũ nhà giáo phải thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng (theo hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp) nâng cao năng lực số, năng lực AI cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước, quản trị nhà trường, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

- Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục tỉnh Khánh Hòa.

6. Kiểm tra, giám sát và đánh giá: Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ việc thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (đảm bảo ít nhất 20% số đơn vị trực thuộc trường được kiểm tra trong năm học). Phòng Đào tạo – Quản sinh tổ chức kiểm tra, đánh giá gắn với tiến độ triển khai kế hoạch, mức độ đạt các chỉ số chuyển đổi số, kết quả nâng cao chất lượng dạy và học. Kết quả kiểm tra là căn cứ để khen thưởng những đơn vị, cá nhân thuộc trường có thành tích tốt và chấn chỉnh những đơn vị, cá nhân thuộc trường thực hiện chưa đạt yêu cầu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Đào tạo – Quản sinh

- Là đầu mối tham mưu, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai kế hoạch; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong toàn trường.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết theo từng giai đoạn, hướng dẫn và đôn đốc các khoa, trung tâm, phòng ban thực hiện đúng tiến độ.

- Quản lý, cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm quản lý nhà trường, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh Khánh Hòa; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Hiệu trưởng và Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ trì phối hợp với giáo viên phụ trách CNTT tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số, tập huấn sử dụng phần mềm, hướng dẫn giáo viên và học sinh khai thác hiệu quả các nền tảng số phục vụ dạy học và quản lý.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá định kỳ mức độ hoàn thành các chỉ số chuyển đổi số trong từng học kỳ và cuối năm học; tham mưu khen thưởng, đề xuất các hình thức xử lý đối với tập thể, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc.

2. Phòng Hành chính – Kế toán

- Đảm bảo cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, thiết bị CNTT, đường truyền mạng Internet phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập trực tuyến.

- Thực hiện công tác mua sắm, bảo trì, sửa chữa thiết bị CNTT, hệ thống bảo mật, sao lưu dữ liệu; phối hợp với Phòng Đào tạo – Quản sinh đề xuất đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số.

- Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ công trực tuyến theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Khoa GDNN và Trung tâm GDTX

- Tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch chung của nhà trường.

- Xây dựng và chia sẻ học liệu số, bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi; triển khai mô hình dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp; hướng dẫn học sinh sử dụng các công cụ học tập số, AI một cách an toàn và hiệu quả.

- Báo cáo kết quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy và học tập định kỳ cho Phòng Đào tạo – Quản sinh.

4. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về chuyển đổi số trong học sinh.

- Phối hợp hỗ trợ học sinh tiếp cận, khai thác hiệu quả các nền tảng học tập trực tuyến, tham gia các cuộc thi, diễn đàn, ngày hội về chuyển đổi số.

5. Giáo viên, viên chức Nhà trường

- Chủ động học tập, cập nhật, ứng dụng công nghệ trong công việc, giảng dạy và quản lý học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc số hóa hồ sơ, sử dụng học bạ điện tử, LMS, phần mềm quản lý dạy học và các công cụ số theo hướng dẫn của nhà trường.

- Gương mẫu, sáng tạo trong việc sử dụng AI và công nghệ mới vào hoạt động chuyên môn, đảm bảo tính “có trách nhiệm” và an toàn trong môi trường số.

6. Chế độ báo cáo và kiểm tra

- Các đơn vị thuộc trường *báo cáo tháng* về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trước ngày **20 hàng tháng**. Báo cáo sơ kết tình hình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trước ngày **05/01/2026**. Báo cáo tổng kết năm học trước ngày **25/5/2026**. Gửi về phòng Đào tạo – Quản sinh để tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng và Sở Giáo dục và Đào tạo. Lưu ý: các báo cáo phải gửi kèm số liệu (thống kê, minh chứng về kết quả).

- Phòng Đào tạo – Quản sinh chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch; báo cáo, đề xuất Hiệu trưởng khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

Trên đây là kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 của Trường Trung cấp nghề Diên Khánh, đề nghị các đơn vị thuộc trường và các nhân có liên quan triển khai thực hiện theo nội dung kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (VBĐT);
- VP Sở (VBĐT);
- Lãnh đạo trường (VBĐT);
- Các đơn vị thuộc trường (VBĐT);
- Lưu: VT, ĐTQS.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Tạo

**BẢNG GIAO NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT, CHUYÊN
ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025–2026**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TCNDK ngày tháng 10 năm 2025 của
Trường Trung cấp nghề Diên Khánh)*

Stt	Đơn vị/ bộ phận	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Người phụ trách
1	Phòng Đào tạo – Quản sinh	- Là đầu mối tham mưu Hiệu trưởng triển khai kế hoạch. - Xây dựng kế hoạch chi tiết theo từng giai đoạn, hướng dẫn các khoa, trung tâm, phòng ban thực hiện. - Quản lý, cập nhật dữ liệu trên các phần mềm quản lý trường học, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh. - Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số, tập huấn sử dụng phần mềm, hướng dẫn GV và HS khai thác nền tảng số. - Theo dõi, tổng hợp, đánh giá định kỳ mức độ hoàn thành các chỉ số chuyển đổi số; tham mưu khen thưởng, xử lý vi phạm.	Thường xuyên trong năm học	Trưởng phòng Đào tạo – Quản sinh
2	Phòng Hành chính – Kế toán	- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, thiết bị CNTT, đường truyền Internet phục vụ dạy học và quản lý. - Mua sắm, bảo trì, sửa chữa thiết bị CNTT, sao lưu dữ liệu, duy trì hệ thống bảo mật. - Phối hợp đề xuất đầu tư nâng cấp hạ tầng số. - Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và dịch vụ công trực tuyến.	Theo tiến độ năm học	Trưởng phòng HC-KT
3	Khoa GDNN	- Ứng dụng CNTT, AI trong giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá. - Xây dựng, chia sẻ học liệu số, bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi.	Theo kế hoạch từng học kỳ	Trưởng khoa GDNN

Stt	Đơn vị/ bộ phận	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Người phụ trách
		- Triển khai dạy học trực tuyến, mô hình dạy học kết hợp (tối thiểu 10% thời lượng). - Hướng dẫn HS sử dụng công cụ học tập số, AI có trách nhiệm. - Báo cáo kết quả định kỳ cho Phòng Đào tạo – Quản sinh.		
4	Trung tâm GDTX	- Tổ chức hoạt động chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá. - Xây dựng kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi dùng chung. - Triển khai học bạ số, quản lý hồ sơ điện tử HS, GV. - Báo cáo kết quả định kỳ cho Phòng Đào tạo – Quản sinh.	Thường xuyên	Giám đốc Trung tâm GDTX
5	Giáo viên	- Sử dụng LMS, xây dựng bài giảng điện tử, giao bài tập và đánh giá trực tuyến. - Tham gia xây dựng, chia sẻ học liệu số, câu hỏi trắc nghiệm (tạo sinh bằng AI khi có thể). - Thực hiện số hóa hồ sơ cá nhân, sử dụng học bạ điện tử, phần mềm quản lý học sinh. - Ứng dụng AI có trách nhiệm trong soạn giảng, kiểm tra đánh giá. - Báo cáo kết quả ứng dụng CNTT trong dạy học định kỳ.	Theo từng học kỳ	từng GV
6	Giáo viên phụ trách CNTT	- Phối hợp với Phòng Đào tạo – Quản sinh tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số. - Hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng phần mềm, nền tảng học tập trực tuyến.	Thường xuyên	Giáo viên phụ trách CNTT

Stt	Đơn vị/ bộ phận	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Người phụ trách
		- Quản trị hệ thống LMS, sao lưu dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin. - Đề xuất giải pháp kỹ thuật cải tiến công tác chuyển đổi số.		
7	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	- Tổ chức tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số trong học sinh. - Hỗ trợ HS tiếp cận, khai thác nền tảng học tập trực tuyến. - Phối hợp tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, ngày hội về chuyển đổi số, phong trào “Bình dân học vụ số”.	Theo chương trình công tác Đoàn	Bí thư Đoàn trường
8	Lãnh đạo trường	- Chỉ đạo chung, phân công nhiệm vụ, theo dõi tiến độ thực hiện. - Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết kết quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục. - Khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt; nhắc nhở, xử lý đơn vị, cá nhân vi phạm.	Thường xuyên	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng